



kè zhàn

客栈

noun · inn; tavern

Example Sentences

wǒ men zhù zài yī jiā kè zhàn

我们住在一家客栈。

We stayed at an inn.

gǔ dài kè zhàn tí gòng shí sù

古代客栈提供食宿。

Ancient inns provided food and lodging.

zhè jiā kè zhàn wèi yú xiǎo zhèn de zhōng xīn

这家客栈位于小镇的中心。

This inn is located in the center of the small town.

Trace each character, then write the word on your own.

客	客	客	客	客	客	客	客	客	客	客
客										
栈	栈	栈	栈	栈	栈	栈	栈	栈	栈	栈
栈										